



Thành phố Hải Phòng
CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP
SỞ, BAN, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG (DDCI) 2021

Quận/huyện:

Mã phiếu: 31-2021-

Thời gian (giờ, ngày/tháng/năm):/...../202..

Họ và tên điều tra viên:/ SĐT.....Chữ ký:

Họ và tên người soát phiếu hỏi:/ Chữ ký:

MẪU PHIẾU:.....
SỞ, BAN, NGÀNH ĐÁNH GIÁ:

.....

Tên tôi là:, điều tra viên của Chương trình “Triển khai đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) thành phố Hải Phòng năm 2021”. Chương trình được Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện để đánh giá năng lực quản lý, điều hành kinh tế và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của các Sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện trên địa bàn thành phố. Tôi xin phép được trao đổi với ông/bà các nội dung được đề cập đến trong phiếu khảo sát. Chúng tôi sẽ không chia sẻ tên của ông/bà với bất kỳ ai. Thông tin mà ông/bà cung cấp, chúng tôi sẽ chỉ sử dụng cho mục đích nghiên cứu.

Xin ông/bà mạnh dạn hỏi lại bất cứ khi nào nếu không hiểu câu hỏi.

Rất cảm ơn sự cộng tác của ông/bà. Bây giờ tôi xin phép được bắt đầu.

A. THÔNG TIN CHUNG

- A1. Cơ sở SXKD ông bà là:** (1) DN đăng ký theo Luật DN (2) HTX đăng ký theo Luật HTX
 (3) Tổ hợp tác (4) Hộ kinh doanh (HKD)
- A2. Tên cơ sở sản xuất kinh doanh (SXKD):**
- A3. Địa chỉ:**
- A4. Số điện thoại của chủ cơ sở (người trả lời):**
- A5. Giới tính của chủ cơ sở:** (1) Nam (2) Nữ
- A6. Họ tên người trả lời:**.....
- A7. Chức vụ:** (1) Giám đốc/Phó GD (2) Trưởng phòng (3) Kế toán (4) Nhân viên phụ trách

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH SẢN XUẤT, TRIỂN VỌNG KINH DOANH VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ, KINH DOANH

- A8. Năm đăng ký kinh doanh của DN/HTX?**
 (1) Cách đây < 2 năm (3) Cách đây 6-10 năm (5) Trên 15 năm
 (2) Cách đây 2-5 năm (4) Cách đây 11-15 năm
- A9. Lĩnh vực ngành nghề kinh doanh CHÍNH (là lĩnh vực tạo ra doanh thu lớn nhất) tại DN/HTX là gì?**
 (1) Nông/Lâm nghiệp/ Thủy sản (2) Công nghiệp - Xây dựng (3) Thương mại - Dịch vụ
- A10. DN/HTX của ông/bà tiền thân có phải là hộ kinh doanh cá thể không? (Bỏ qua câu này nếu là HKD)**
 (1) Có, được chuyển đổi từ HKD cá thể (2) Không, được thành lập mới hoàn toàn
- A11. Tình hình hoạt động của DN/HTX trong năm vừa qua so với năm trước?**
 (1) Thua lỗ lớn (2) Thua lỗ chút ít (3) Hòa vốn (4) Lãi chút ít (5) Lãi như/hơn mong muốn
- A12. Tác động của dịch Covid-19 đối với DN/HTX?**
 (1) Tác động rất tiêu cực tới hoạt động, thị trường và doanh thu (4) Có tác động chút ít nhưng theo hướng tích cực
 (2) Tác động tiêu cực nhưng ở mức vừa phải (5) Thúc đẩy mạnh mẽ cơ sở SXKD tìm cơ hội và hướng đi mới, tiến hành tái cấu trúc do hoàn cảnh dịch bệnh.
 (3) Không tác động
- A13. Trong năm 2021, mức chi phí cho phòng, chống dịch Covid-19 của cơ sở ông/bà như thế nào so với năm 2020?**
 (1) Tăng lên rất nhiều (2) Tăng lên chút ít (3) Không thay đổi (4) Giảm chút ít (5) Không phát sinh chi phí này
- A14. Chi phí NHIỀU NHẤT phát sinh thêm gây ra bởi dịch Covid-19 mà cơ sở của ông/bà gặp phải là gì?**
 (1) Chi phí lưu kho, nhà xưởng, bến bãi (5) Chi phí cách ly/xét nghiệm Covid-19 cho nhân viên
 (2) Chi phí trang bị cho lao động phòng chống dịch (6) Chi phí thuê nhân công tăng
 (3) Giá nguyên vật liệu tăng (7) Chi phí khác:.....
 (4) Chi phí logistics, vận chuyển tăng
- A15. Trước áp lực về chi phí và dịch bệnh gây ra, dự định kinh doanh của ông/bà trong vòng 1-2 năm tới là gì?**
 (1) Có kế hoạch đóng cửa (3) Sẽ tiếp tục với quy mô hiện tại
 (2) Có kế hoạch giảm quy mô (4) Có kế hoạch tăng quy mô một chút
 (5) Có kế hoạch tăng quy mô đáng kể

A16. Để phòng, chống dịch Covid-19, Thành phố đã thực hiện nhiều biện pháp trong năm 2021 như cách ly xã hội, phong tỏa nền kinh tế, hạn chế đi lại..., mức độ đồng ý của ông/bà về các chính sách, biện pháp phòng chống dịch đó?

- | | |
|---|---|
| <input type="checkbox"/> (1) Hoàn toàn không đồng ý | <input type="checkbox"/> (4) Khá đồng ý |
| <input type="checkbox"/> (2) Không đồng ý | <input type="checkbox"/> (5) Hoàn toàn đồng ý |
| <input type="checkbox"/> (3) Chỉ phần nào đồng ý | |

A17. Nhận xét chung về chất lượng của hoạt động quản lý, điều hành phát triển KT-XH của các Sở, ban, ngành trong năm vừa qua?

- | | | | | |
|---|---|---|--|--|
| <input type="checkbox"/> (1) Giảm và xấu đi rất nhiều | <input type="checkbox"/> (2) Giảm và xấu đi chút ít | <input type="checkbox"/> (3) Không có cải thiện | <input type="checkbox"/> (4) Có cải thiện nhưng chậm | <input type="checkbox"/> (5) Cải thiện đáng kể, rõ nét |
|---|---|---|--|--|

A18. Theo ông/bà, các Sở, ban, ngành đã dành sự quan tâm đến các vấn đề phát triển bền vững, bao trùm (xã hội, môi trường sinh thái, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh...) trong các hoạt động quản lý, điều hành kinh tế chưa?

- | | | | | |
|---|--|--|---|---|
| <input type="checkbox"/> (1) Chưa quan tâm, chỉ tập trung vào kinh tế | <input type="checkbox"/> (2) Ít quan tâm | <input type="checkbox"/> (3) Có quan tâm nhưng chưa có nhiều hoạt động lồng ghép | <input type="checkbox"/> (4) Quan tâm và có nhiều hoạt động lồng ghép | <input type="checkbox"/> (5) Đặc biệt quan tâm, chú trọng, luôn lồng ghép nhiều hoạt động |
|---|--|--|---|---|

A19. Theo ông/bà, các Sở, ban, ngành đã dành sự quan tâm đến các giá trị văn hóa, truyền thống và lịch sử trong các hoạt động quản lý, điều hành kinh tế?

- | | | | | |
|---|--|--|---|---|
| <input type="checkbox"/> (1) Chưa quan tâm, chỉ tập trung vào kinh tế | <input type="checkbox"/> (2) Ít quan tâm | <input type="checkbox"/> (3) Có quan tâm nhưng chưa có nhiều hoạt động lồng ghép | <input type="checkbox"/> (4) Quan tâm và có nhiều hoạt động lồng ghép | <input type="checkbox"/> (5) Đặc biệt quan tâm, chú trọng, luôn lồng ghép nhiều hoạt động |
|---|--|--|---|---|

B. NĂNG LỰC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH KINH TẾ VÀ NĂNG LỰC CẠNH TRANH

1 - GIA NHẬP THỊ TRƯỜNG VÀ HOẠT ĐỘNG CẤP PHÉP

Chỉ số gia nhập thị trường và hoạt động cấp phép được hiểu là chỉ số liên quan đến tất cả các thủ tục mà DN/HTX phải thực hiện để đi vào hoạt động hoặc để dự án của mình đi vào hoạt động, như đăng ký thành lập, thủ tục đầu tư, thủ tục đăng ký lao động, thuế, bảo hiểm xã hội, cấp phép đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, môi trường...

Các câu hỏi ông/bà sẽ trả lời dưới đây được hiểu là đánh giá các loại thủ tục liên quan tới gia nhập thị trường **NHU' TRÊN** của DN/HTX ông/bà thực hiện ở SỞ/BAN/NGÀNH này.

B1. Tổng thời gian mà ông/bà đã dành cho việc tìm hiểu thông tin về trình tự, thủ tục gia nhập thị trường tại SỞ/BAN/NGÀNH này là bao lâu?

- (1) ≥ 7 ngày (2) 5-6 ngày (3) 3-4 ngày (4) 1-2 ngày (5) < 1 ngày

B2. Ông/bà phải đi lại làm trực tiếp hoặc nộp hồ sơ trực tuyến bao nhiêu lần để hoàn thành bộ hồ sơ và nhận được giấy gia nhập thị trường tại SỞ/BAN/NGÀNH này?

- (1) ≥ 5 lần (2) 4 lần (3) 3 lần (4) 2 lần (5) Chỉ đúng 1 lần

B3. Ngoài giấy chứng nhận ĐKDN, để chính thức đi vào hoạt động, ông/bà có thể cần thêm một số giấy phép khác, hãy đánh giá việc thực hiện TTHC ở SỞ/BAN/NGÀNH này để có được giấy phép đó?

- (1) Yêu cầu phức tạp, nhiều loại không cần thiết (4) Đơn giản, thực hiện được
 (2) Yêu cầu nhiều loại giấy tờ/thủ tục (5) Rất đơn giản, dễ dàng thực hiện
 (3) Bình thường

B4. Ông/bà đánh giá thế nào về mức độ ứng dụng CNTT/sử dụng nhiều phương thức mới vào quá trình gia nhập thị trường tại SỞ/BAN/NGÀNH này?

- (1) Chưa ứng dụng, làm hoàn toàn trực tiếp (4) Gần như đã ứng dụng toàn bộ CNTT/ phương thức mới
 (2) Vẫn làm trực tiếp nhưng chỉ có một vài bước sử dụng CNTT/ phương thức mới (5) Ứng dụng hoàn toàn CNTT/ phương thức mới
 (3) Làm trực tiếp và có sử dụng nhiều CNTT/ phương thức mới rất hiệu quả

B5. Thời gian DN/HTX bỏ ra để hoàn thành TẤT CẢ các thủ tục cần thiết ở SỞ/BAN/NGÀNH này để chính thức hoạt động?

- (1) Hơn 3 tháng (2) 1 tháng - 3 tháng (3) 1 tuần - 1 tháng (4) ≤ 1 tuần (5) ≤ 1 ngày

2 - TÍNH MINH BẠCH VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

B6. Ông/ bà hãy đánh giá mức độ thuận lợi khi tiếp cận với các thông tin, văn bản quy phạm pháp luật; TTHC; cơ chế chính sách mới ở SỞ/BAN/NGÀNH này?

- (1) Không thể tiếp cận (2) Có thể, nhưng khó (3) Bình thường (4) Tương đối dễ (5) Rất dễ tiếp cận

B7. Ông/bà đánh giá thế nào về chất lượng công bố thông tin, hướng dẫn về thực hiện TTHC hoặc công việc có liên quan tại SỞ/BAN/NGÀNH này?

- (1) Không đầy (2) Chỉ có một số (3) Bình thường (4) Tương đối (5) Rất đầy đủ, rõ

đủ, rõ ràng, thiếu thông tin rõ ràng,
công khai công khai

đầy đủ, rõ ràng, ràng, công khai
công khai

B8. Nếu DN/HTX của ông/bà có yêu cầu SỞ/BAN/NGÀNH này cung cấp thông tin, văn bản KHÔNG CÓ SẴN trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc trực tiếp tại trụ sở thì ông/bà đánh giá thế nào về tính chủ động và kịp thời của SỞ/BAN/NGÀNH này trong việc cung cấp thông tin theo yêu cầu của ông/bà?

- (1) Yêu cầu nhưng không nhận được
 (2) Nhận được nhưng rất chậm trễ
 (3) Nhận được theo đúng thời hạn
 (4) Nhận được nhanh chóng
 (5) Nhận được rất nhanh chóng, gần như ngay lập tức

B9. Ông/bà đánh giá thế nào về nhận định: “DN/HTX của tôi KHÔNG cần phải có mối quan hệ với cán bộ nhà nước để được thuận lợi hơn trong tiếp cận các thông tin, tài liệu quan trọng và giải quyết TTHC tại SỞ/BAN/NGÀNH này”?

- (1) Hoàn toàn không đồng ý
 (2) Không đồng ý
 (3) Đồng ý một phần
 (4) Đồng ý
 (5) Hoàn toàn đồng ý

B10. Ông/bà đánh giá thế nào về mức độ hữu ích của thông tin trên trang web của SỞ/BAN/NGÀNH này đối với DN/HTX trong việc tìm kiếm thông tin? (website có tên miền kết thúc bằng gov.vn)

- (1) Không hữu ích dù từng truy cập hoặc không biết có trang web/biết nhưng chưa từng truy cập
 (2) Có hữu ích nhưng không đáng kể
 (3) Bình thường
 (4) Tương đối hữu ích
 (5) Rất hữu ích

B11. Mức độ thực hiện TTHC trực tuyến của ông/bà khi thực hiện TTHC ở SỞ/BAN/NGÀNH này?

- (1) Hoàn toàn không sử dụng CNTT/Internet. Đến thẳng cơ quan làm và nộp phí (nếu có) trực tiếp
 (2) Có tìm hiểu thông tin trên Internet nhưng vẫn thực hiện TTHC và nộp phí (nếu có) trực tiếp
 (3) Tải mẫu biểu trên trang web để khai báo rồi gửi nộp và nộp phí (nếu có) trực tiếp
 (4) Điền và gửi toàn bộ hồ sơ, nhận trả kết quả trên môi trường mạng, nhưng không nộp phí (nếu có) trực tuyến
 (5) Điền và gửi toàn bộ hồ sơ, nhận kết quả trên môi trường mạng đồng thời thanh toán phí (nếu có) trực tuyến

B12-B16. Liên quan đến ứng dụng CNTT trong việc cung cấp thông tin cho các DN/HTX của SỞ/BAN/NGÀNH này, ông/bà đánh giá thế nào về các tiêu chí sau:

Các tiêu chí	Không hiệu quả (1)	Hiệu quả thấp (2)	Bình thường (3)	Khá hiệu quả (4)	Rất hiệu quả (5)
B12. Việc ứng dụng CNTT/nhiều phương thức mới (hỏi đáp trực tuyến trên trang web, email, MXH, hotline hỗ trợ...) để giải đáp thắc mắc/ ý kiến/ tham vấn của các DN/HTX công khai và hiệu quả	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
B13. Mức độ minh bạch thông tin khi SỞ/BAN/NGÀNH này ứng dụng CNTT để DN/HTX tra cứu tình trạng và tiến độ xử lý hồ sơ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
B14. Mức độ cập nhật thường xuyên của cơ sở dữ liệu mở (các văn bản pháp luật, quy định, chính sách chuyên ngành) dành cho DN/HTX trên trang web của SỞ/BAN/NGÀNH này	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
B15. Mức độ cập nhật ứng dụng công nghệ và các xu thế của kinh tế số, chuyển đổi số, công nghiệp 4.0 trong công tác điều hành, quản lý	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

B16. Sử dụng các thông báo nơi công cộng, đài phát thanh, phương tiện điện tử (các mạng xã hội...) trong việc cung cấp thông tin, văn bản pháp luật cho các DN/HTX

3 - TÍNH NĂNG ĐỘNG VÀ HIỆU LỰC CỦA SỞ, BAN, NGÀNH

B17-B24. Theo quan sát và cảm nhận, ông/bà đánh giá thế nào về các nhận định sau liên quan đến tính năng động, sáng tạo của SỞ/BAN/NGÀNH này?

Tính năng động, sáng tạo của SỞ/BAN/NGÀNH này được hiểu trong bối cảnh triển khai các quyết định, chính sách, quy định của pháp luật và UBND thành phố.

Các nhận định	Hoàn toàn không đồng ý (1)	Không đồng ý (2)	Đồng ý một phần (3)	Đồng ý (4)	Hoàn toàn đồng ý (5)
B17. “Thực hiện hiệu quả và linh hoạt các chương trình, chủ trương của UBND thành phố trong khuôn khổ pháp luật, nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho các DN/HTX”	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
B18. “Chủ động tham mưu UBND thành phố các đề xuất/giải pháp hỗ trợ các DN/HTX nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh tại thành phố”	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
B19. “Khi quy định của Trung ương và thành phố chưa rõ ràng, SỞ/BAN/NGÀNH này rất sáng tạo và mạnh dạn triển khai các chủ trương/quyết định và giải quyết các vấn đề phát sinh mới”	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
B20. “Kịp thời nắm bắt và xử lý những khó khăn, vướng mắc của DN/HTX trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm được giao”	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
B21. “Không có hiện tượng trì hoãn/chậm trễ khi thực hiện các quyết định/chủ trương của UBND thành phố và cấp TW”	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
B22. “Không có việc đùn đẩy trách nhiệm giữa các Sở, ban, ngành hoặc sang địa phương hoặc lên cấp có thẩm quyền cao trong giải quyết các vấn đề liên quan cho DN/HTX”	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
B23. “Thường xuyên tổ chức và cử cán bộ tham gia các buổi đối thoại với các DN/HTX nhằm tháo gỡ khó khăn và kiến nghị cho họ”	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
B24. “Nội dung của hoạt động đối thoại giải quyết thỏa đáng các yêu cầu/ vấn đề của các DN/HTX”	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

B25. Ông/ bà đã bao giờ được mời tham gia góp ý kiến về các chính sách, quy hoạch, kế hoạch phát triển của SỞ/BAN/NGÀNH này?

(1) Không bao giờ (2) Hiếm khi (3) thỉnh thoảng (4) Thường xuyên (5) Luôn luôn

4 - CHI PHÍ THỜI GIAN THỰC HIỆN TTHC VÀ TUÂN THỦ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT

Chi phí thời gian thực hiện TTHC và tuân thủ quy định pháp luật được hiểu là chi phí thời gian, số lần đi lại cho việc chuẩn bị hồ sơ, giấy tờ, liên lạc, tiếp xúc với cơ quan có liên quan để thực hiện quy định của pháp luật.

B26. Ông bà đánh giá chung thế nào về thời gian thực hiện TTHC tại SỞ, BAN, NGÀNH này?

- (1) Mất quá nhiều thời gian (2) Mất khá nhiều thời gian (3) Bình thường, ở mức hợp lý (4) Mất ít thời gian (5) Mất rất ít thời gian

B27-B29. Liên quan đến thực hiện TTHC tại bộ phận một cửa của SỞ/BAN/NGÀNH này, mức độ hài lòng của ông/ bà về các tiêu chí sau:

Các tiêu chí	Hoàn toàn không hài lòng	Dưới trung bình	Trung bình	Tương đối hài lòng	Rất hài lòng
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
B27. Chuyên môn, hiệu quả giải quyết công việc và chất lượng cung cấp các chỉ dẫn phù hợp của cán bộ, công chức khi tiếp xúc với DN/HTX	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
B28. Thái độ phục vụ và sự nhiệt tình của cán bộ, công chức khi tiếp xúc với DN/HTX	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
B29. Quy trình, thủ tục thực hiện TTHC ở bộ phận một cửa	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

B30. Ông/bà đánh giá chung thế nào về các nỗ lực cải cách, sáng kiến của SỞ/BAN/NGÀNH này nhằm giảm bớt chi phí thời gian cho DN/HTX khi tuân thủ các quy định pháp luật (ví dụ như thực hiện TTHC, dịch vụ công, nộp báo cáo, cung cấp thông tin theo quy định...)?

- (1) Gây khó khăn hơn nhiều so với quy định ban đầu, khiến tăng nhiều chi phí tuân thủ (4) Có một vài cải cách, hỗ trợ và có giảm bớt chi phí tuân thủ
- (2) Gây khó khăn hơn chút ít so với quy định ban đầu và tăng chi phí tuân thủ chút ít (5) Có nhiều cải cách, hỗ trợ và giảm nhiều chi phí tuân thủ
- (3) Không có thay đổi hay cải tiến, vẫn theo thông lệ và quy định chung.

B31. Số lần thanh tra, kiểm tra RIÊNG của SỞ/BAN/NGÀNH này mà ông/bà phải tiếp trong năm vừa qua? (Thanh tra, kiểm tra bao gồm các hoạt động thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch được thông báo trước, kiểm tra đột xuất, kiểm tra chuyên ngành)

- (1) ≥ 5 lần (2) 4 lần (3) 3 lần (4) 1-2 lần (5) 0 lần (chuyển sang câu B.33)

B32. Ông/bà đánh giá thế nào về thời gian của 1 đợt thanh tra, kiểm tra thực tế so với thời gian trong quyết định (QĐ) thanh tra, kiểm tra do SỞ/BAN/NGÀNH này ban hành?

- (1) Quá thời gian trong QĐ (4) Ngắn hơn thời gian trong QĐ nhưng vẫn mất thời gian
- (2) Đúng thời gian trong QĐ nhưng vẫn mất thời gian (5) Không mất quá nhiều thời gian, nhanh gọn
- (3) Đúng thời gian trong QĐ ở mức hợp lý

B33. Theo kinh nghiệm của mình và quan sát từ các trường hợp từng bị thanh tra, kiểm tra, ông/bà đánh giá thế nào về chất lượng của các hoạt động thanh tra, kiểm tra của SỞ/BAN/NGÀNH này?

- (1) Rất phức tạp, hoàn toàn trùng lặp, gây cản trở cho DN (2) Khá phức tạp, trùng lặp, gây cản trở (3) Bình thường (4) Rõ ràng, thuận lợi cho DN (5) Rất rõ ràng, thuận lợi cho DN

B34. Theo quan sát và kinh nghiệm của mình, ông/bà đánh giá về tình trạng các cuộc thanh tra, kiểm tra của SỞ/BAN/NGÀNH này tạo cơ hội cho cán bộ những nhiều cho các DN/HTX?

- (1) Luôn luôn (2) Trong hầu hết trường hợp (3) thỉnh thoảng (4) Hiếm khi (5) Không bao giờ

5 - CHI PHÍ KHÔNG CHÍNH THỨC

B35. Ông/ bà đánh giá như thế nào về mức độ phổ biến của chi phí không chính thức (chi phí lót tay, chi phí khác ngoài quy định của Nhà nước, ví dụ như chi phí gặp gỡ riêng lãnh đạo/cán bộ để triển khai dự án/hoạt động kinh doanh thuận lợi, khoản hoa hồng trích lại trong các gói thầu Nhà nước) mà các DN/HTX cùng ngành như DN/HTX của ông/bà phải bỏ ra tại SỞ/BAN/NGÀNH này?

- (1) Rất phổ biến, gần như thành yêu cầu mặc định ngầm (4) Gần như không có chi phí không chính thức, nhưng vẫn còn một vài trường hợp
 (2) Tương đối phổ biến (5) Hoàn toàn không có chi phí không chính thức
 (3) Có nhưng không tạo gánh nặng lớn

B36. Trong năm qua, ông/bà phải bỏ ra bao nhiêu phần trăm trong tổng thu nhập của cơ sở để chi các khoản không chính thức cho cán bộ của SỞ/BAN/NGÀNH này?

- (1) > 20% (2) 10% - 20% (3) 5%-10% (4) Dưới 5% (5) 0%

B37. Theo ông/bà, hiện tượng chi trả các khoản chi phí không chính thức cho cán bộ SỞ/BAN/NGÀNH này khi thực hiện TTHC hay các công việc liên quan đang diễn ra như thế nào?

- (1) Đã thành yêu cầu mặc định ngầm, không có không xong việc (4) DN/HTX chủ động chi trả, nhưng cán bộ xử lý hồ sơ từ chối và nhắc nhở về hành vi này.
 (2) Cán bộ vẫn xử lý công việc đúng hẹn, song chủ động gợi ý bồi dưỡng thêm. (5) Hoàn toàn không có việc DN/HTX chi trả chi phí không chính thức hay cán bộ thụ lý hồ sơ gợi ý chi trả chi phí không chính thức.
 (3) Cán bộ không gợi ý mà DN/HTX chủ động chi trả để muốn giải quyết dứt điểm công việc, tránh phiền nhiễu

B38. Theo ông/bà, nếu một DN/HTX đã chi khoản chi phí không chính thức, công việc có được giải quyết đúng như mong muốn không?

- (1) Không bao giờ (2) Hiếm khi (3) Thỉnh thoảng (4) Trong hầu hết trường hợp (5) Luôn luôn

B39. Theo ông/bà, xu thế tăng/giảm chung về chi phí không chính thức phải chi trả khi thực hiện các TTHC hoặc các công việc liên quan tại SỞ/BAN/NGÀNH này có thay đổi như thế nào trong năm vừa qua?

- (1) Tăng lên nhiều và trở nên phổ biến hơn (4) Giảm nhẹ
 (2) Có xu thế tăng lên nhẹ (5) Giảm đáng kể và trở nên ít phổ biến hơn **hoặc**
 (3) Giữ nguyên mức chi trả chi phí này hoàn toàn không có chi phí không chính thức như hiện tại

6 - CẠNH TRANH BÌNH ĐẲNG

Cạnh tranh bình đẳng được hiểu là không có sự phân biệt đối xử giữa các DN với nhau (giữa DNNN, DN FDI với DNNVV, giữa DN với DN "thân hữu" với chính quyền, SỞ/BAN/NGÀNH này), giữa DN, HTX, HKD.

B40-B43. Về việc đối xử công bằng, không phân biệt đối xử giữa các DN/HTX của SỞ/BAN/NGÀNH này, ông/bà đánh giá thế nào về các nhận định sau:

Các nhận định	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Đồng ý một phần	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
B40. "SỞ/BAN/NGÀNH này không có sự ưu ái thực hiện TTHC đối với DN FDI, DN lớn, DN thân hữu với chính quyền so với DN khác".	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

B41. “Thông tin, cơ hội kinh doanh, chính sách ưu đãi, hỗ trợ ở SỞ/BAN/NGÀNH này được tiếp cận bình đẳng, hoàn toàn không rơi vào tay các DN FDI, DN lớn, DN thân hữu với chính quyền”

B42. “SỞ/BAN/NGÀNH này không có sự ưu tiên giải quyết kiến nghị, khó khăn đối với DN FDI, DN lớn, DN thân hữu với chính quyền so với DN khác”.

B43. “SỞ/BAN/NGÀNH này công bằng, không có sự phân biệt đối xử trong công tác thanh tra, kiểm tra”

7 - HỖ TRỢ SẢN XUẤT, KINH DOANH

B44. Ông/bà đánh giá thế nào về mức độ cung cấp thông tin triển khai các chương trình, chính sách, sáng kiến, hoạt động (của trung ương và thành phố) dành riêng cho hỗ trợ các DN/HTX của SỞ/BAN/NGÀNH này?

(1) Hoàn toàn không cung cấp (2) Có cung cấp nhưng hạn chế (3) Bình thường (4) Tương đối chủ động, tích cực cung cấp (5) Rất chủ động, tích cực cung cấp

B45. Trong năm vừa qua, ông/bà có hay được mời/thông báo tham gia các chương trình hỗ trợ DN/HTX (khóa đào tạo, tập huấn, phổ biến chủ trương, chính sách...) do SỞ/BAN/NGÀNH này tổ chức?

(1) Không được mời (2) Hiếm khi (3) thỉnh thoảng (4) Thường xuyên được mời (5) Luôn luôn được mời đầy đủ

B46-B48. Theo quan sát và kinh nghiệm về các hoạt động hỗ trợ SXKD của SỞ/BAN/NGÀNH này, ông/bà đánh giá thế nào về hiệu quả trong các chương trình sau:

Các hỗ trợ	Không hiệu quả, hình thức (1)	Còn nhiều tính hình thức (2)	Chỉ đạt một phần (3)	Khá hiệu quả, thực chất (4)	Rất hiệu quả, thực chất (5)
B46. Tác động của các chương trình hỗ trợ ở SỞ/BAN/NGÀNH này tới nâng cao hoạt động SXKD của DN/HTX	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
B47. Các biện pháp hỗ trợ trong các trường hợp chịu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh (ví dụ như Covid-19)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
B48. Các chương trình, chính sách cho DNNVV, DN/HTX do phụ nữ, nhóm người yếu thế làm chủ và khuyến khích các mô hình kinh tế mới, chuyển đổi mô hình kinh doanh	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

8 - HIỆU LỰC THỰC THI VĂN BẢN CHÍNH SÁCH VÀ THIẾT CHẾ PHÁP LÝ

B49. Ông bà đánh giá thế nào về hiệu quả thực hiện các chính sách, văn bản pháp luật do SỞ/BAN/NGÀNH này triển khai và thực thi?

(1) Không hiệu quả, nhiều sai phạm (2) Kém hiệu quả, còn sai phạm (3) Bình thường (4) Tương đối hiệu quả, nghiêm minh (5) Rất hiệu quả, nghiêm minh, đúng quy định

B50. Ông bà đánh giá thế nào về hoạt động công khai, tuyên truyền, phổ biến các chính sách, văn bản pháp luật được SỞ/BAN/NGÀNH này triển khai trong thời gian qua?

(1) Rất kém hiệu quả (2) Chưa hiệu quả (3) Bình thường (4) Tương đối hiệu quả (5) Rất hiệu quả

B51-B54. Theo kinh nghiệm hoặc quan sát của ông/bà về các trường hợp từng khiếu nại, tố cáo hành vi phạm lên SỞ/BAN/NGÀNH này, ông/bà đánh giá thế nào về các nhận định sau liên quan đến công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của SỞ/BAN/NGÀNH này?

Các nhận định	Hoàn toàn không đồng ý (1)	Không đồng ý (2)	Đồng ý một phần (3)	Đồng ý (4)	Hoàn toàn đồng ý (5)
B51. “SỞ/BAN/NGÀNH này luôn hỗ trợ pháp lý cho các DN/HTX khi họ có phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo hành vi vi phạm”	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
B52. “Khiếu nại, tố cáo luôn được giải quyết kịp thời, thỏa đáng, đúng pháp luật”	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
B53. “Cơ chế giải quyết khiếu nại, tố cáo minh bạch, công bằng”	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
B54. “DN/HTX không cần phải khiếu nại, tố cáo vượt cấp”	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

9 - VAI TRÒ CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU SỞ BAN NGÀNH

B55-B60. Theo quan sát từ cộng đồng và cảm nhận của mình về công tác điều hành của lãnh đạo SỞ/BAN/NGÀNH này, ông/bà đánh giá thế nào về các nhận định sau:

Các nhận định	Hoàn toàn không đồng ý (1)	Không đồng ý (2)	Đồng ý một phần (3)	Đồng ý (4)	Hoàn toàn đồng ý (5)
B55. “Lãnh đạo SỞ/BAN/NGÀNH này tích cực, năng động và có vai trò quyết định đến việc ứng dụng CNTT, đổi mới sáng tạo, công tác cải cách hành chính và quy trình quản lý”	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
B56. “Lãnh đạo SỞ/BAN/NGÀNH này thể hiện tinh thần dám quyết/dám làm và dám chịu trách nhiệm trong việc thực thi các quy định, chính sách và giải quyết các vấn đề phát sinh”	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
B57. “Lãnh đạo SỞ/BAN/NGÀNH này có hành động cụ thể và thiết thực nhằm giải quyết các vấn đề của các DN/HTX một cách nhanh chóng và triệt để”	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
B58. “Lãnh đạo SỞ/BAN/NGÀNH này đã giám sát và có biện pháp kịp thời để xử lý các trường hợp gây những nhiễu, khó khăn cho các DN/HTX”.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
B59. “Lãnh đạo SỞ/BAN/NGÀNH này gần gũi, thân thiện, lắng nghe và tiếp thu ý kiến của DN/HTX”	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
B60. “Lãnh đạo SỞ/BAN/NGÀNH này tích cực và trực tiếp tham gia điều hành các hoạt động đối thoại với DN/HTX và thực hiện các cam kết đầy đủ và nghiêm túc”	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

C. Ý KIẾN ĐÓNG GÓP (*không bắt buộc*)

1. Ông/bà vui lòng liệt kê 3 vấn đề khó khăn nhất (*theo thứ tự quan trọng*) khi làm việc tại SỞ/BAN/NGÀNH này?

1.1.

1.2.

1.3.

2. Theo ông/bà, 3 giải pháp cụ thể mà SỞ/BAN/NGÀNH này cần ưu tiên thực hiện (*theo thứ tự quan trọng*) trong thời gian tới là gì?

2.1

2.2.

2.3.

3. Các vấn đề khác mà ông/bà muốn phản ánh về chất lượng điều hành, quản lý của SỞ/BAN/NGÀNH này hoặc của thành phố?

3.1.

3.2.

3.3.

Chân thành cảm ơn đóng góp ý kiến của ông/ bà!